

Số 27/2018/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 25 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp và
tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1265/TTr-SCT ngày 19 tháng 9 năm 2018 và Báo cáo số 204/BC-STP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2018 và thay thế Quyết định số 25/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Lao động Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Giao thông Vận tải; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh Ninh Bình;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, VP3/

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Thạch

QUY CHẾ

Quản lý vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/QĐ-UBND Ngày 25 tháng 9 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ và quản lý nhà nước về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ và tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Quy chế này không áp dụng đối với các hoạt động vật liệu nổ công nghiệp phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và trong các trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ và cụm từ viết tắt

1. Những từ, cụm từ “*Thuốc nổ; Phụ kiện nổ; Vật liệu nổ công nghiệp; Tiền chất thuốc nổ; Hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; Người quản lý; Chỉ huy nổ mìn; Thợ mìn; Người phục vụ*” được hiểu theo quy định tại Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017 và Điều 3 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

2. Những cụm từ sau đây được viết tắt là

a) Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017 (được viết tắt là Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ)

b) Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ (được viết tắt là Nghị định số 71/2018/NĐ-CP);

c) Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp (được viết tắt là Thông tư số 13/2018/TT-BCT);

d) Quy chuẩn Việt Nam 02:2008/BCT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương (được viết tắt là QCVN 02:2008/BCT);

đ) Nghị định số 163/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, phân bón và vật liệu nổ công nghiệp (được viết tắt là Nghị định số 163/2013/NĐ-CP).

e) Vật liệu nổ công nghiệp (được viết tắt là VLNCN);

g) Phòng cháy, chữa cháy (được viết tắt là PCCC).

Điều 4. Nguyên tắc quản lý hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ

1. Quản lý hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ phải bảo đảm những nguyên tắc quy định tại Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Ngoài nguyên tắc quy định tại Khoản 1 Điều này, việc quản lý hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ phải bảo đảm những nguyên tắc sau:

a) Đảm bảo tính thống nhất, tập trung; không hình thức, chông chéo, bỏ sót nhiệm vụ làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ.

b) Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật; bảo đảm an toàn tuyệt đối trong mọi trường hợp; phát huy hiệu quả của hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ vì mục đích phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

c) Đảm bảo sự phối hợp đồng bộ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng ngành, từng cấp; đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

Chương II **QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG VLNCN,** **TIỀN CHẤT THUỐC NỔ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

Mục 1 **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 5. Yêu cầu chung đối với hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ

1. Hệ thống tổ chức quản lý kỹ thuật an toàn, Công tác đảm bảo an ninh, trật tự, PCCC; Công tác huấn luyện kỹ thuật an toàn, PCCC, ứng phó sự cố trong hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ phải đáp ứng những yêu cầu được quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 11 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP và Điều 14 Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

2. Tổ chức hoạt động VLNCN phải lập hệ thống sổ sách, phiếu nhập, phiếu xuất, hóa đơn, hộ chiếu nổ mìn và thống kê mọi hoạt động mua, bán, tồn kho, tiêu hủy VLNCN theo quy định tại Phụ lục E của QCVN 02:2008/BCT và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Tổ chức hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ phải thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất với Sở Công Thương Ninh Bình theo quy định tại Điều 18, Điều 19 Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

4. Ngoài việc thực hiện các nội dung quy định tại Quy chế này các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh phải thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Mục 2 **BẢO QUẢN VLNCN VÀ TIỀN CHẤT THUỐC NỔ**

Điều 6. Quy định về công tác bảo quản

1. VLNCN, tiền chất thuốc nổ phải được bảo quản tại các kho chứa thỏa mãn các quy định tại Khoản 2 Điều 16 và Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.

2. Việc sắp xếp, cất giữ VLNCN, tiền chất thuốc nổ trong kho phải thực hiện theo các quy định trong QCVN 02:2008, Nghị định số 71/2018/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Lãnh đạo, quản lý, thủ kho, người bảo vệ, người phục vụ liên quan đến VLNCN, tiền chất thuốc nổ phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn

luyện về kỹ thuật an toàn trong hoạt động VLNCN, PCCC và ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến VLNCN, tiền chất thuốc nổ.

4. Tổ chức sử dụng kho VLNCN, tiền chất thuốc nổ phải thực hiện đầy đủ các quy định tại Khoản 4 Điều 16 và Khoản 3 Điều 17 Nghị định 71/2018/NĐ-CP.

Điều 7. Kho VLNCN, tiền chất thuốc nổ

1. Địa điểm kho VLNCN, tiền chất thuốc nổ phải đảm bảo điều kiện về an ninh, trật tự; đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định có liên quan. Nhà kho và các công trình phụ trợ được thiết kế, thẩm định thiết kế, thẩm duyệt về PCCC; thi công, nghiệm thu, đưa vào sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng công trình và những quy định tại Phụ lục H của QCVN 02:2008/BCT.

2. Trường hợp kho chứa VLNCN, tiền chất thuốc nổ không đảm bảo khoảng cách an toàn đến công trình cần bảo vệ theo quy định nhưng công trình không có người thường xuyên hoạt động, để bảo quản VLNCN hoặc tiền chất thuốc nổ đơn vị sử dụng kho phải phải đắp các ụ bảo vệ; quy cách, kết cấu ụ bảo vệ được quy định tại Điểm H.1.4 Phụ lục H của QCVN 02:2008/BCT.

3. Kho chứa VLNCN, tiền chất thuốc nổ phải có cửa kín và luôn được khóa chắc chắn (trừ khi cấp phát, kiểm tra và nhập VLNCN, tiền chất thuốc nổ). Sau giờ cấp phát hàng ngày, cửa phải được cặp chì hoặc niêm phong. Các kim cặp chì, dấu niêm phong do người thủ kho giữ và phải có mẫu lưu tại trụ sở chính của tổ chức sở hữu kho.

4. Kho chứa VLNCN, tiền chất thuốc nổ phải có lực lượng bảo vệ chuyên nghiệp bảo vệ liên tục 24/24 giờ. Việc chụp ảnh, khảo sát hoặc đo đạc địa hình khu vực kho VLNCN, tiền chất thuốc nổ và các đường tiếp cận kho phải được lãnh đạo đơn vị sử dụng kho đồng ý bằng văn bản; ảnh và tài liệu thu thập phải được quản lý, sử dụng theo quy định hiện hành.

5. Công tác kiểm tra, kiểm kê kho VLNCN, tiền chất thuốc nổ phải thực hiện đúng quy định pháp luật về kiểm tra, kiểm kê.

Điều 8. Bảo quản VLNCN tại nơi nổ mìn

1. Khi đưa VLNCN đến nơi sẽ tiến hành nổ mìn, VLNCN phải được bảo quản, bảo vệ cho đến lúc nạp mìn xong. Người bảo vệ phải là thợ mìn hoặc công nhân đã được cấp Giấy chứng nhận qua lớp huấn luyện về kỹ thuật an toàn trong hoạt động VLNCN.

2. Cho phép bảo quản VLNCN với khối lượng dùng cho một ca làm việc ở trong giới hạn của vùng nguy hiểm, nhưng phải để nơi khô ráo, tổ chức canh gác, bảo vệ nghiêm ngặt trong suốt ca làm việc; không được để VLNCN cùng kíp nổ hoặc bao mìn mồi.

Điều 9. Quy định về thuê kho VLNCN, tiền chất thuốc nổ

1. Tổ chức hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ có thể ký hợp đồng thuê kho với các tổ chức có kho VLNCN, tiền chất thuốc nổ được phép hoạt động. Hợp đồng thuê kho VLNCN, tiền chất thuốc nổ phải ghi rõ trách nhiệm của các bên theo quy định pháp luật về bảo quản VLNCN, tiền chất thuốc nổ.

2. Tổ chức cho thuê kho VLNCN, tiền chất thuốc nổ phải báo cáo bằng văn bản tới Sở Công Thương, Công an tỉnh về nội dung cho thuê kho trước khi tổ chức thuê kho đưa VLNCN, tiền chất thuốc nổ vào bảo quản 03 ngày.

Khi kết thúc hợp đồng tổ chức cho thuê kho VLNCN, tiền chất thuốc nổ báo cáo bằng văn bản tới Sở Công Thương, Công an tỉnh về tình hình xuất, nhập VLNCN, tiền chất thuốc nổ trong thời gian thực hiện hợp đồng thuê kho VLNCN.

Mục 3

VẬN CHUYỂN VLNCN VÀ TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

Điều 10. Điều kiện hoạt động vận chuyển VLNCN, tiền chất thuốc nổ

1. Là tổ chức kinh tế thành lập theo quy định pháp luật, có đăng ký kinh doanh ngành nghề vận chuyển hoặc tổ chức có Giấy phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng VLNCN, kinh doanh tiền chất thuốc nổ;

2. Có phương tiện vận chuyển đủ điều kiện tham gia hoạt động giao thông theo quy định pháp luật về giao thông và đủ điều kiện vận chuyển VLNCN, tiền chất thuốc nổ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về VLNCN, tiền chất thuốc nổ, về PCCC và quy định khác liên quan;

3. Lãnh đạo quản lý, người điều khiển phương tiện, người áp tải, người phục vụ liên quan đến vận chuyển VLNCN, tiền chất thuốc nổ phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, PCCC, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến vận chuyển VLNCN, tiền chất thuốc nổ;

4. Trừ các trường hợp vận chuyển nội bộ theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 QCVN 02:2008/BCT, việc vận chuyển VLNCN, tiền chất thuốc nổ trên đường giao thông công cộng phải được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép vận chuyển VLNCN, tiền chất thuốc nổ.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động vận chuyển VLNCN, tiền chất thuốc nổ

Trong quá trình hoạt động, ngoài các quyền và nghĩa vụ khác do pháp luật quy định, tổ chức, cá nhân vận chuyển VLNCN, tiền chất thuốc nổ có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Thực hiện việc vận chuyển VLNCN, tiền chất thuốc nổ đúng quy định trong giấy phép vận chuyển. Phải kiểm tra tình trạng hàng hoá, phương tiện vận chuyển trước khi xuất phát hoặc sau mỗi lần dừng đỗ, khắc phục ngay các hư hỏng nếu có;

2. Chỉ được tiến hành vận chuyển khi trên phương tiện vận chuyển có đầy đủ biểu trưng, báo hiệu nguy hiểm và các yêu cầu về sắp xếp, bao bì, nhãn mác hàng hoá theo quy định của pháp luật về vận chuyển hàng nguy hiểm, quy định, quy chuẩn liên quan về vận chuyển VLNCN, tiền chất thuốc nổ;

3. Chỉ được vận chuyển, xếp dỡ VLNCN và tiền chất thuốc nổ theo tuyến đường và các vị trí được quy định trong Giấy phép vận chuyển VLNCN, tiền chất thuốc nổ do cơ quan có thẩm quyền cấp.

4. Xây dựng biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố khẩn cấp, phương án bảo vệ, an ninh trật tự và biện pháp chữa cháy, biện pháp xử lý, liên hệ và phối hợp với chính quyền địa phương trong các trường hợp khẩn cấp khi phương tiện gặp sự cố trên đường vận chuyển VLNCN, tiền chất thuốc nổ;

5. Phải có đủ người áp tải và người áp tải phải được trang bị công cụ hỗ trợ khi vận chuyển VLNCN, tiền chất thuốc nổ. Người áp tải cùng với người điều khiển phương tiện chịu trách nhiệm bảo quản và bảo vệ hàng hoá trong suốt quá trình vận chuyển;

6. Trường hợp phương tiện vận chuyển bị sự cố, tai nạn, cháy nổ hoặc bị cản trở giao thông, người áp tải và người điều khiển phương tiện phải thực hiện ngay lập tức việc khoanh vùng an toàn, thiết lập cảnh báo ngăn chặn sự tụ tập, xâm nhập trái phép và loại trừ các khả năng xuất hiện nguồn lửa trong khu vực sự cố, thông báo ngay với chính quyền địa phương khu vực có sự cố để được hỗ trợ xử lý.

Mục 4 SỬ DỤNG VLNCN

Điều 12. Điều kiện chung về sử dụng VLNCN

Tổ chức sử dụng VLNCN phải bảo đảm các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Trong trường hợp đặc biệt phải có thiết kế nổ mìn bảo đảm tuyệt đối an toàn

cho các công trình cần bảo vệ, thiết kế nổ mìn trong trường hợp đặc biệt phải được cơ quan cấp phép sử dụng VLNCN phê duyệt.

Điều 13. Sử dụng VLNCN

1. Chỉ có các tổ chức có Giấy phép sử dụng VLNCN do cơ quan có thẩm quyền cấp mới được phép sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Tổ chức có Giấy phép dịch vụ nổ mìn do Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Bộ Công Thương cấp chỉ được sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh sau khi thực hiện các quy định tại Khoản 2 Điều 20 của Quy chế này.

3. Tổ chức sử dụng VLNCN phải có đủ hành lang an toàn để nổ mìn, hành lang an toàn được xác định theo quy định tại Khoản 8 Điều 4 QCVN 02:2008/BCT.

4. Tổ chức sử dụng VLNCN phải lập hộ chiếu nổ mìn cho từng đợt nổ; nội dung hộ chiếu phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Thoả mãn các quy định tại Khoản 5 Điều 17 QCVN 02:2008/BCT.

b) Phù hợp với phương án, thiết kế nổ mìn và các quy định trong Giấy phép sử dụng VLNCN được cơ quan có thẩm quyền cấp.

c) Căn cứ đặc điểm địa chất, địa hình, vị trí, khoảng cách từ nơi nổ mìn đến công trình cần bảo vệ để tính toán lập hộ chiếu đảm bảo tuyệt đối an toàn cho từng đợt nổ.

d) Các thông số kỹ thuật phải đầy đủ, chính xác theo mẫu hộ chiếu được quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

Điều 14. Trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ của tổ chức sử dụng VLNCN

1. Trách nhiệm của tổ chức sử dụng VLNCN thực hiện theo quy định tại Điều 45 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Ngoài trách nhiệm quy định tại Khoản 1 Điều này, tổ chức sử dụng VLNCN còn có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện khiếu nại, tố cáo đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan về VLNCN làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

b) Thực hiện kiểm định các máy, thiết bị có yêu cầu an toàn nghiêm ngặt theo quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động.

c) Lập hồ sơ theo dõi, quản lý hoạt động PCCC theo quy định của Luật PCCC.

Điều 15. Thi công nổ mìn

1. Công tác nổ mìn phải thực hiện theo Hộ chiếu hoặc Thiết kế nổ mìn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trong quá trình sử dụng VLNCN như: Nạp thuốc, đấu nối mạng nổ, canh gác, khởi nổ, xử lý các sự cố phải thực hiện nghiêm túc các quy định kỹ thuật an toàn trong sử dụng VLNCN; có biên bản nghiệm thu kết quả thi công khoan, nạp mìn.

3. Sau mỗi ca sản xuất nếu không sử dụng hết VLNCN phải làm thủ tục và nhập VLNCN thừa vào kho bảo quản.

4. Trường hợp sau khi khởi nổ nhưng bãi mìn không nổ hoặc nổ không hoàn toàn, phải lập biên bản trong đó ghi rõ nguyên nhân, có chữ ký của giám đốc điều hành, chỉ huy nổ mìn và thực hiện đầy đủ các yêu cầu an toàn theo quy định về xử lý mìn câm.

5. Khi nổ mìn không được khởi nổ cùng một lúc hai hoặc nhiều bãi mìn cạnh nhau, mỗi lần khởi nổ cách nhau ít nhất 15 phút. Đối với khu vực có nhiều mỏ cùng hoạt động nổ mìn các đơn vị phải có biên bản thống nhất về thời gian, tín hiệu báo lệnh nổ mìn và vị trí gác mìn.

6. Tổ chức sử dụng VLNCN muốn chuyển đổi phương pháp nổ mìn, chủng loại VLNCN đang sử dụng bằng phương pháp nổ mìn khác hoặc chủng loại VLNCN khác thì phải tổ chức huấn luyện kiến thức bổ sung, kiểm tra sát hạch đối với thợ nổ mìn và những lao động làm công việc có liên quan trực tiếp đến VLNCN. Trước khi áp dụng phương pháp nổ mìn khác hoặc chủng loại VLNCN khác tổ chức sử dụng VLNCN có trách nhiệm thông báo bằng văn bản với Sở Công Thương Ninh Bình.

7. Khuyến khích các tổ chức hoạt động VLNCN áp dụng các phương pháp nổ mìn tiên tiến, những chủng loại VLNCN mới ít ảnh hưởng đến môi trường; việc chuyển đổi phương pháp nổ mìn hoặc sử dụng chủng loại VLNCN mới phải được nhà sản xuất hoặc đơn vị kinh doanh cung ứng bàn giao công nghệ sử dụng.

Điều 16. Thông báo khu vực nguy hiểm và tín hiệu báo lệnh nổ mìn

1. Tổ chức sử dụng VLNCN phải phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi nổ mìn thông báo bằng văn bản cho các đơn vị lân cận, dân cư xung quanh biết khu vực nguy hiểm do nổ mìn và các biển cảnh báo, tín hiệu báo lệnh nổ mìn, thời gian và thời điểm tiến hành nổ mìn.

2. Tín hiệu báo lệnh nổ mìn thực hiện theo quy định tại Khoản 9 Điều 17 QCVN 02:2008/BCT và phải đảm bảo mọi người trong khu vực có bán kính nguy hiểm nghe rõ.

3. Trong một khu vực có nhiều đơn vị cùng hoạt động nổ mìn thì các tín hiệu báo lệnh nổ mìn phải được quy ước giống nhau.

4. Không được tự ý thay đổi quy định, quy ước về tín hiệu báo lệnh nổ mìn.

Điều 17. Thời gian, thời điểm nổ mìn

1. Thời gian, thời điểm tiến hành nổ mìn được quy định cụ thể trong Giấy phép sử dụng VLNCN.

2. Trường hợp tổ chức sử dụng VLNCN không thể tiến hành nổ mìn vào thời điểm theo hộ chiếu đã lập thì được phép thay đổi thời điểm nổ mìn với các điều kiện sau:

a) Có biên bản trong đó ghi rõ nguyên nhân không thể tiến hành nổ mìn vào thời điểm theo hộ chiếu đã lập; biên bản có chữ ký của giám đốc điều hành, chỉ huy nổ mìn.

b) Báo cáo và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi tiến hành nổ mìn.

3. Thời gian không được tiến hành nổ mìn

a) Tổ chức sử dụng VLNCN không được tiến hành nổ mìn trong những ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của Luật Lao động và quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

b) Những trường hợp khác theo thông báo của Sở Công Thương Ninh Bình hoặc Công an tỉnh Ninh Bình.

Điều 18. Giám sát các ảnh hưởng do nổ mìn

1. Các trường hợp sau tổ chức sử dụng VLNCN phải lập Phương án giám sát và tổ chức giám sát các ảnh hưởng do nổ mìn:

a) Có khiếu nại của chủ công trình lân cận về các ảnh hưởng do chấn động và sóng không khí;

b) Hệ số tỷ lệ khoảng cách D_s không đạt yêu cầu quy định tại Bảng 2 Khoản 1 Điều 24 QCVN 02: 2008/BCT;

c) Nổ mìn thí nghiệm để lập hoặc hiệu chỉnh hộ chiếu, thiết kế nổ mìn;

2. Việc lập phương án giám sát, tổ chức thực hiện, xác định ảnh hưởng do nổ mìn và báo cáo kết quả theo quy định tại Điều 24, 25, 26, 27, 28 QCVN 02:2008/BCT.

3. Tổ chức sử dụng VLNCN gửi Phương án giám sát các ảnh hưởng do nổ mìn về Sở Công Thương Ninh Bình trước ngày tiến hành nổ mìn 15 ngày và thực hiện các hoạt động giám sát ngay từ đợt nổ mìn đầu tiên.

Mục 5

DỊCH VỤ NỔ MÌN

Điều 19. Hình thức và yêu cầu của hoạt động dịch vụ nổ mìn trên địa bàn tỉnh.

1. Hình thức và yêu cầu của hoạt động dịch vụ nổ mìn được quy định khoản 1 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Tổ chức dịch vụ nổ mìn được ký kết hợp đồng dịch vụ nổ mìn đối với những tổ chức theo quy định tại Khoản 3 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Hợp đồng thuê dịch vụ nổ mìn phải ghi rõ trách nhiệm của tổ chức hoạt động dịch vụ nổ mìn theo quy định của pháp luật về sử dụng VLNCN.

3. Trường hợp cần thiết nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trật tự xã hội, cơ quan quản lý nhà nước về VLNCN chỉ định, bắt buộc việc thực hiện dịch vụ nổ mìn ở các khu vực, địa điểm có đặc thù về an toàn, an ninh, trật tự xã hội.

Điều 20. Quyền lợi, nghĩa vụ của các tổ chức hoạt động dịch vụ nổ mìn

1. Ký kết và thực hiện dịch vụ nổ mìn với tất cả các tổ chức theo quy định tại Khoản 3 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Trước khi sử dụng VLNCN theo hợp đồng dịch vụ nổ mìn, tổ chức nổ mìn dịch vụ phải thực hiện:

a) Cung cấp bản sao hồ sơ chứng minh nơi nổ mìn thỏa mãn các quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 41 và Khoản 3 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và thông báo với UBND tỉnh theo quy định tại Khoản 5 Điều 14 Thông tư số 13/2018/TT-BCT;

b) Thực hiện thông báo hoạt động nổ mìn theo quy định tại Khoản 1 Điều 16 của Quy chế này.

3. Ngoài các quyền và nghĩa vụ do pháp luật quy định, tổ chức dịch vụ nổ mìn phải tuân thủ các quy định của Quy chế này khi sử dụng, bảo quản, vận chuyển VLNCN để thực hiện dịch vụ nổ mìn.

Chương III

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG VLNCN, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ TRÊN ĐỊA BÀN

Điều 21. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn

1. UBND tỉnh Ninh Bình thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

2. Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn đầu mối giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng có liên quan:

a) Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định về hoạt động VLNCN phù hợp điều kiện đặc thù, cụ thể của từng khu vực trên địa bàn tỉnh; xây dựng quy hoạch các đầu mối dịch vụ nổ mìn, các đầu mối bảo quản VLNCN.

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất các tổ chức tham gia hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh; Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện phương án giám sát ảnh hưởng do nổ mìn của tổ chức sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh.

2. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định cấp mới, cấp lại hoặc thu hồi giấy phép sử dụng VLNCN đối với các tổ chức tham gia hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh theo phân cấp.

3. Tiếp nhận hồ sơ và thông báo của các tổ chức nổ mìn dịch vụ khi thực hiện hợp đồng dịch vụ nổ mìn trên địa bàn tỉnh.

4. Thực hiện quản lý chất lượng công trình xây dựng liên quan đến kho bảo quản VLNCN, tiền chất thuốc nổ theo phân cấp và các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

5. Tổ chức huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN cho người quản lý; kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN, tiền chất thuốc nổ cho các đối tượng làm công việc liên quan đến VLNCN và tiền chất thuốc nổ.

6. Xử lý vi phạm về quản lý, hoạt động VLNCN; tiền chất thuốc nổ theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

7. Định kỳ 06 tháng, hàng năm báo cáo Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý, kinh doanh và sử dụng VLNCN, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

8. Phối hợp các Sở, ngành và UBND cấp huyện giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

9. Chỉ định các địa điểm, khu vực bắt buộc phải sử dụng dịch vụ nổ mìn nhằm đảm bảo an ninh, an toàn và trật tự xã hội.

10. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn việc thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Điều 23. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Theo phân cấp tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự cho tổ chức có nhu cầu tham gia hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh trước khi cấp có thẩm quyền cấp phép sử dụng VLNCN, tiền chất thuốc nổ.

2. Hướng dẫn thực hiện các quy định về an ninh trật tự, nghiệp vụ bảo vệ cho lực lượng bảo vệ đối với các tổ chức có tham gia hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ;

3. Hướng dẫn các cơ sở hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ căn cứ tình hình thực tế, nhu cầu sử dụng đề nghị mua vũ khí, công cụ hỗ trợ theo quy định;

4. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và cấp Giấy phép vận chuyển VLNCN, tiền chất thuốc nổ; thẩm định, phê duyệt Phương án đảm bảo an ninh trật tự theo quy định.

5. Theo phân cấp thực hiện thẩm duyệt về PCCC đối với hồ sơ thiết kế dự án có sử dụng VLNCN, tiền chất thuốc nổ; thẩm duyệt PCCC hồ sơ thiết kế kho VLNCN, tiền chất thuốc nổ; nghiệm thu cấp Giấy chứng nhận kho VLNCN, tiền chất thuốc nổ đủ điều kiện PCCC.

6. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định về an ninh trật tự, PCCC và vận chuyển VLNCN, tiền chất thuốc nổ của tổ chức tham gia hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về VLNCN, tiền chất thuốc nổ theo thẩm quyền.

7. Tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

Điều 24. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động VLNCN đối với doanh nghiệp quốc phòng, đơn vị quân đội làm kinh tế trên địa bàn tỉnh.

Điều 25. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Phối hợp với Sở Công Thương thẩm định điều kiện cấp giấy phép sử dụng VLNCN khi được yêu cầu.

2. Tham gia Đoàn kiểm tra, giám sát các ảnh hưởng do nổ mìn đến tài nguyên, khoáng sản và môi trường của các tổ chức sử dụng VLNCN để khai thác khoáng sản khi được yêu cầu.

Điều 26. Trách nhiệm của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

1. Kiểm tra và hướng dẫn thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động đối với tổ chức hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

2. Tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các hoạt động của tổ chức tham gia hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

Điều 27. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thẩm định điều kiện cấp giấy phép sử dụng VLNCN đối với các tổ chức sử dụng VLNCN vào mục đích khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng và thi công các công trình trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

2. Tham gia Đoàn thanh, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

Điều 28. Trách nhiệm của Sở Giao thông Vận tải

1. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thẩm định điều kiện cấp giấy phép sử dụng VLNCN đối với các tổ chức sử dụng VLNCN vào mục đích thi công các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

2. Tham gia Đoàn thanh, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với các tổ chức sử dụng VLNCN vào mục đích thi công các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

Điều 29. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thẩm định điều kiện cấp giấy phép sử dụng VLNCN đối với các tổ chức sử dụng VLNCN trên địa bàn khi được yêu cầu.

2. Chỉ đạo các ngành chức năng ở địa phương và Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại tố cáo trong hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn.

3. Tổ chức triển khai tại địa phương việc ứng phó sự cố VLNVN, tiền chất thuốc nổ trên đường vận chuyển và tại khu vực bảo quản, bốc dỡ VLNVN, tiền chất thuốc nổ.

4. Xử lý vi phạm về hoạt động VLNVN, tiền chất thuốc nổ theo thẩm quyền được phân cấp hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

5. Tổ chức tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về hoạt động VLNVN, tiền chất thuốc nổ cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn; kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động VLNVN, tiền chất thuốc nổ theo thẩm quyền.

6. Tham gia thanh, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các hoạt động của tổ chức hoạt động VLNVN, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn khi được yêu cầu.

Điều 30. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thẩm định điều kiện cấp giấy phép sử dụng VLNVN đối với các tổ chức sử dụng VLNVN trên địa bàn.

2. Tổ chức tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về hoạt động VLNVN, tiền chất thuốc nổ cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn; theo dõi, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động VLNVN, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn theo thẩm quyền.

3. Tham gia thanh, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các hoạt động VLNVN, tiền chất thuốc nổ của các đơn vị trên địa bàn khi được yêu cầu.

4. Tham gia xử lý sự cố và các vấn đề khác xảy ra có liên quan đến hoạt động VLNVN, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn.

5. Phối hợp với tổ chức sử dụng VLNVN trên địa bàn ra văn bản thông báo khu vực nguy hiểm do nổ mìn và các biển cảnh báo, tín hiệu báo lệnh nổ mìn, thời gian và thời điểm tiến hành nổ mìn tại địa phương; có trách nhiệm phổ biến văn bản cho các tổ chức, nhân dân địa phương biết và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về sử dụng VLNVN của các tổ trên địa bàn.

Điều 31. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy định này và các quy định khác của pháp luật liên quan về hoạt động VLNVN, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật và Nghị định số 163/2013/NĐ-CP hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, trường hợp gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Cá nhân lợi dụng chức vụ, quyền hạn, có thái độ cửa quyền, gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, cá nhân hoạt động VLNVN, tiền chất thuốc nổ; bao

che cho người vi phạm pháp luật về hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ hoặc thiếu trách nhiệm để xảy ra hậu quả nghiêm trọng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 32. Triển khai thực hiện

Thủ trưởng các Sở, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức phổ biến, triển khai thực hiện Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 33. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Công Thương Ninh Bình để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung kịp thời. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Thạch